

Bản án số: 64 /2021/HNGĐ- ST
Ngày 5/03/2021
V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 5 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2020/TLST- HNGĐ ngày 01/10/2020 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-ST ngày 19/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐ-HNGĐ ngày 05/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1992; HKTT: Tổ 7, khu X, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 7, xã P, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; HKTT và nơi cư trú: Tổ 7, khu X, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị S trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X ngày 11/9/2009. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại tổ 7, thị trấn X, huyện Chương Mỹ. Đến tháng 7/2017 vợ chồng tôi bắt đầu ly thân, tôi về thôn 7, xã P, huyện Quốc Oai, Hà Nội sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh L.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/5/2010, Nguyễn Bảo L sinh ngày 14/4/2012. Nguyễn vọng các cháu xin ở với bố , tạm hoãn việc cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung của tôi.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn L đã được giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị S được ly hôn anh L . Con chung: Giao 02 con chung là cháu L , cháu P cho anh L nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị S. Tài sản, công sức, công nợ: không có.

Chị Nguyễn Thị S phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị S có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn L . Anh L đang sinh sống tại Tổ 7, khu X, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn – anh Nguyễn Văn L đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn L thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X ngày 11/9/2009 là hợp pháp. Quá trình chị S và anh L phát sinh mâu thuẫn. Theo chị S nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 7/2017. Anh L

không trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa, chị S vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh L.

Xét thấy, tình cảm giữa chị S và anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị S với anh L là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị S và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/5/2010 và Nguyễn Bảo L sinh ngày 14/4/2012. Hai cháu đều có nguyện vọng ở với bố là anh L. Do đó, giao cho anh L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L, cháu P đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị S.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị S và anh L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn L

2. Về con chung: Chị S và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/5/2010 và Nguyễn Bảo L sinh ngày 14/4/2012.

Giao cho anh Nguyễn Văn L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bảo L sinh ngày 14/4/2012 và cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/5/2010, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị S đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010050 ngày 01/10/2020.

Chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**

Vương Đăng Khoa